

Số: **04/2021/QĐST-HNGĐ**

*Điện Biên Phủ, ngày 09 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **07/2020/TLST- HNGĐ** ngày 01 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Lã T A**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số nhà 20, tổ dân phố 04, phường T B, Thành phố ĐB P, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Bà **Lò Thị T H**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số nhà 20, tổ dân phố 04, phường T B, Thành phố ĐB P, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Lã T A** và bà **Lò Thị T H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* **Về hôn nhân:** Ông **Lã T A** và bà **Lò Thị T H** thuận tình ly hôn.

\* **Về con chung:** Giao cháu **Lã T H**, sinh ngày 17/12/2013, cháu thứ hai là cháu **Lã P C**- sinh ngày 31/10/2015 cho bà Hà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi cháu H, cháu C trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông **Lã T A** có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các thành

viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của các bên.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

\* **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết;

\* **Về nợ chung, nợ riêng:** Không có;

\* **Về án phí:** Ông Lã T A chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nH được khấu trừ vào số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0000294 ngày 29/9/2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Hoàn trả lại cho ông Lã T A số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TPĐiện Biên Phủ;
- UBND xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo (Nơi đăng ký kết hôn);
- Cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thương Huyền**